

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN VIỆC THỰC HIỆN KHÔNG SĂN,  
BẮT, MUA, BÁN, VẬN CHUYỂN, GIẾT MỔ TIÊU THỤ, TÀNG TRỮ,  
QUẢNG CÁO, XÂM HẠI ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ,  
NGUY CẤP, QUÝ HIẾM**

**1. Thực trạng và công tác bảo vệ môi trường sinh thái ở Việt Nam**

Nước ta có trên 70% diện tích là đồi núi, rừng nhiệt đới; là một trong các nước có tài nguyên rừng, có hệ động, thực vật, đa dạng sinh học cao trên thế giới, với hơn 49.200 loài động vật, trong đó có 10.500 loài thú trên cạn. Tuy nhiên, thời gian qua vẫn nạn khai thác, tiêu thụ động vật hoang dã (ĐVHD) bất hợp pháp, đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, gây ra mối đe dọa lớn đối với ĐDSH, nhiều loài ĐVHD đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoặc tới bên bờ của sự tuyệt chủng. Số liệu thống kê do Trung tâm Giáo dục thiên nhiên (ENV) ghi nhận năm 2019, có 1.777 vụ vi phạm về ĐVHD mới, trong đó có 146 vụ vận chuyển, 979 vụ mua bán, quảng cáo và 610 vụ nuôi nhốt trái phép ĐVHD... Đáng lo ngại, hiện một số loài, sản phẩm của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như tê tê, gấu, sừng tê giác, ngà voi... trở thành hàng hóa được tiêu thụ trong nước, cũng như được vận chuyển xuyên biên giới sang một số nước trong khu vực. Một số loài quý, hiếm ở Việt Nam như Tê giác Java và bò xám hiện đã tuyệt chủng trong tự nhiên. Các loài khác như hổ, voi và một số loài linh trưởng, rùa quý, hiếm, đặc hữu hiện cũng đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Việc tiêu thụ trái phép ĐVHD không chỉ hủy diệt quần thể loài động vật trong tự nhiên, phá hủy hệ sinh thái, làm tổn hại đến ĐDSH, môi trường, mà còn làm Việt Nam mất đi một phần di sản văn hóa, các điểm du lịch sinh thái quan trọng và suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Đồng thời, dẫn đến các hệ lụy về mặt xã hội như gia tăng các vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới tập quán tiêu dùng thực phẩm, môi trường sinh thái, tài nguyên sinh vật, hình ảnh, uy tín của đất nước và con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Theo các chuyên gia, nhà khoa học lĩnh vực ĐDSH thì nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên là do dân số tăng, kéo theo áp lực về khai thác, tiêu dùng ĐVHD để làm thực phẩm và làm thuốc. Đáng chú ý, có một số loài ĐVHD do được quảng bá về một số tính năng đặc biệt như: bồi bổ sức khỏe, tăng cường sinh lực, chữa bệnh nan y (dù có rất ít bằng chứng khoa học chứng minh) cho nên trở thành đối tượng bị săn lùng, khai thác tận diệt. Đã có không ít người sẵn sàng chấp nhận bất cứ mức giá nào để có được các sản phẩm như sừng tê giác, cao hổ cốt..., nhằm thỏa mãn thị hiếu tiêu dùng của “độc”, hoặc để “chơi sang” mang tính chất khoe mẽ. Chính vì vậy, càng thúc đẩy việc săn bắt, tiêu thụ trái phép các ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm không chỉ ở Việt Nam mà còn từ các quốc gia khác trong khu vực và châu Phi.

Ngoài ra, do Việt Nam là quốc gia có ĐDSH trong khu vực và có chung đường biên giới với các nước có nhu cầu tiêu thụ loài hoang dã lớn cho nên Việt Nam đang là điểm nóng về trung chuyển, buôn lậu ĐVHD qua biên giới. Trong khi đó, việc xử lý vi phạm pháp luật về buôn bán, tiêu thụ ĐVHD trái phép ở nước ta chưa nghiêm, chủ yếu là xử phạt hành chính, mức xử phạt còn nhẹ, cao nhất không quá 500 triệu đồng, trong khi lợi nhuận thu được từ hoạt động này lại cao hơn rất nhiều. Năng lực phát hiện vi phạm pháp luật về lĩnh vực này của cơ quan thực thi pháp luật còn hạn chế do lực lượng mỏng, trang thiết bị phương tiện thiếu; khả năng đấu tranh đối với loại hình vi phạm này của lực lượng chuyên trách chưa theo kịp các thủ đoạn tinh vi, chuyên nghiệp của các đối tượng vận chuyển, buôn bán trái phép các ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm...

Thời gian qua Việt Nam đã có nhiều nỗ lực bảo tồn, quản lý săn bắt, buôn bán trái phép ĐVHD, thông qua việc tham gia, thực thi các Công ước quốc tế liên quan như: Công ước ĐDSH; Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITE); hoàn thiện thể chế, chính sách và thực thi các quy định pháp luật quốc gia liên quan đến bảo vệ các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm... Tuy nhiên, để kiểm soát, buôn bán, tiêu thụ ĐVHD một cách có hiệu quả, các chuyên

gia, nhà khoa học cho rằng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Tư pháp và các cơ quan có liên quan giải quyết ba vấn đề chính của nạn buôn bán trái phép ĐVHD, gồm săn bắt, buôn bán và làm giảm nhu cầu tiêu thụ một cách toàn diện và đồng bộ. Tiếp tục kiện toàn khung pháp lý và chính sách về quản lý và bảo vệ các loài ĐVHD. Bổ sung những thiếu hụt, lỗ hổng, bất cập trong các chính sách hiện hành đặt ra những thách thức và khó khăn cho quá trình thực thi. Để bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, khung hình phạt phải tương quan với lợi nhuận thu được từ buôn bán trái phép ĐVHD và các mức hình phạt tối đa nên được áp dụng đối với loại hình tội phạm ĐVHD nghiêm trọng...

## **2. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, quảng cáo, tiêu thụ, tàng trữ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm**

Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, quảng cáo, tiêu thụ, tàng trữ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm được thể hiện qua các văn bản:

- Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

- Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị;

- Chỉ thị số 29/CT-TTg, ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES);

- Luật Lâm nghiệp năm 2017;

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

- Nghị định 35/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến việc săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, quảng cáo, tiêu thụ, tàng trữ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

Theo đánh giá của các cơ quan chức năng, những năm qua, công tác quản lý bảo vệ rừng nói chung và việc quản lý, bảo vệ động vật hoang dã nói riêng đã có sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Số vụ vi phạm mua bán, vận chuyển các loài động vật, thực vật hoang dã giảm qua các năm. Tuy nhiên, tình hình vẫn có những diễn biến phức tạp, nhiều vụ có tính chất nghiêm trọng, thủ đoạn của đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, trang bị, phương tiện phạm pháp ngày càng hiện đại để đối phó với sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng chức năng. Các vi phạm về săn bắt, mua bán, vận chuyển trái pháp luật động vật rừng thường xảy ra ở những địa phương còn nhiều rừng tự nhiên, nơi còn nhiều động, thực vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và những tỉnh giáp ranh biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia, nơi có các cửa khẩu quốc tế v.v...

Từ năm 1994, nước ta đã ký kết và trở thành viên của Công ước về mua bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm (Công ước CITES). Một số nội dung quan trọng của Công ước CITES đã được nội luật hóa như: Các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục I của Công ước (không phải loài thủy sinh) được đối xử như các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB; các loài động vật hoang dã (không phải loài thủy sinh) thuộc Phụ lục II của Công ước được đối xử như các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB.

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 có hai tội danh liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã và bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm: *Điều 234. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã* và *Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*. Bên cạnh đó, lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp nước ta, BLHS quy định xử lý hình sự cả pháp nhân thương mại nếu phạm các tội này. Điều này chứng tỏ thái độ hết sức nghiêm khắc của Nhà nước đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm. Cụ thể hóa BLHS và các đạo luật liên quan, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành hữu quan cũng đã ban

hành nhiều nghị định, quyết định, thông tư... để quy định về chế độ quản lý, bảo vệ, quy định xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến động vật hoang dã, động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý hiếm...

Trong những năm qua, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (UBTP) rất quan tâm đến công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm và giám sát việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực này. Năm 2018, UBTP đã phối hợp với Trung tâm giáo dục thiên nhiên (ENV) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức khảo sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại các tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An. Tiếp đó, năm 2019, UBTP lại phối hợp với Tổ chức bảo vệ động vật hoang dã WCS tiến hành khảo sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm tại 6 tỉnh (Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Phước, Đắk Nông và Lâm Đồng). Theo báo cáo của các cơ quan chức năng và kết quả giám sát, khảo sát, UBTP nhận thấy nổi lên một số tình hình đáng chú ý sau đây:

- Công tác phòng ngừa vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm về cơ bản đã được chính quyền và các cơ quan chức năng các địa phương quan tâm bằng việc ban hành nhiều bản kế hoạch liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm liên quan đến quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật và tội phạm về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm về cơ bản đã được các cơ quan Kiểm lâm, Công an, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các địa phương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa các lực lượng nhằm phát hiện, truy bắt đối tượng có hành vi buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời nên số vụ phát hiện, xử lý còn ít. Số vụ vi phạm bị xử lý hình sự chưa nhiều, chủ yếu là xử lý hành chính.

- Công tác cứu hộ, bảo quản vật chứng là động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm tuy được các địa phương quan tâm nhưng có nhiều khó khăn vướng mắc cả về cơ chế và tổ chức thực hiện pháp luật. Phần lớn động vật hoang dã do bị bẫy, bắn, đánh thuốc, thậm chí có loài như tê tê còn bị nhồi bột đá để tăng trọng lượng nên khi bị lực lượng chức năng bắt giữ thì hầu hết chúng đều có thể trạng rất yếu, nếu không có phương tiện chuyên dùng, nhân viên cứu hộ có năng lực thì khả năng cứu sống rất hạn chế. Bên cạnh đó, cả nước chỉ có vài trung tâm cứu hộ động vật hoang dã lại ở rất xa nên việc vận chuyển đến nơi cứu hộ cũng ít khi làm được.

### **3. Một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu của công tác bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm**

- Trong việc xử lý các vi phạm:

Hiện nay diện tích rừng tự nhiên, nơi cư trú của động vật hoang dã đã bị thu hẹp đáng kể, nhiều nơi về cơ bản không còn động vật hoang dã thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm. Vì thế các hành vi vi phạm chủ yếu là mua bán, vận chuyển động vật hoang dã. Các đối tượng vi phạm ở địa bàn chủ yếu là người làm thuê, tiếp tay cho các đối tượng cầm đầu ở địa phương khác nên việc phát hiện, xử lý rất khó khăn. Việc thu giữ tang vật để trưng cầu giám định trong nhiều vụ việc không thực hiện được mà chỉ thu giữ được sổ sách ghi chép việc mua, bán thì không đủ cơ sở để xử lý. Việc chứng minh ý thức chủ quan của người vận chuyển gặp nhiều khó khăn (họ phải biết những loài động vật vận chuyển, mua bán là loài nguy cấp, quý, hiếm thì mới xử lý hình sự, còn không biết thì chỉ xem xét xử lý hành chính).

- Trong công tác bảo quản vật chứng:

Do nguồn kinh phí được cấp hạn chế nên không đủ để phục vụ cho công tác chăm sóc, bảo quản sản phẩm động vật rừng, cứu hộ động vật rừng, giám định... Cơ quan Kiểm lâm các địa phương không có nhân viên chuyên về chăm sóc động vật rừng từ giai đoạn tạm giữ cho đến khi có quyết định xử lý; không có các tủ đông lạnh để bảo quản bộ phận hoặc sản phẩm động vật hoang dã nên rất dễ hư hỏng và

gây ô nhiễm. Việc xác định loài, tình trạng sức khỏe ban đầu của một số loài động vật hoang dã của một số công chức Kiểm lâm chưa chính xác do cán bộ, công chức đa phần không được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực động vật rừng nên có phần lúng túng khi xử lý. Việc xử lý tang vật là động vật tươi sống phải chuyển đến cơ quan cứu hộ để phân loại chăm sóc bảo vệ để thả về môi trường tự nhiên, nhưng phần lớn động vật bị bắt giữ đều ốm, yếu và không xác định được nơi sinh sống trước khi bị bắt giữ, vận chuyển, buôn bán.

- Trong công tác giám định:

Hầu hết các tỉnh không có tổ chức giám định về mặt khoa học, một số địa phương chỉ có người giám định tư pháp theo vụ việc; việc giám định chủ yếu bằng kinh nghiệm; giám định khoa học (AND) chủ yếu phải đem đến giám định tại Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam ở Hà Nội. Vì thế việc đưa tang vật đi giám định gặp nhiều khó khăn trong khâu bảo quản, phương tiện vận chuyển; chi phí giám định lớn trong khi kinh phí điều tra vụ án còn hạn chế.

#### **4. Một số biện pháp trong bảo tồn động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và sự tham gia của cộng đồng về bảo vệ ĐVHĐ. Thực trạng việc săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm. Vai trò, ý nghĩa, tác dụng của động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm đối với gìn giữ môi trường và đảm bảo đa dạng sinh thái. Những quy định nghiêm cấm hành vi săn, bắt, động vật, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm. Các quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn ĐDSH và đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật về ĐDSH. Khuyến khích đề cộng đồng là “tai”, là “mắt” trong việc phát hiện các vụ việc vi phạm bảo vệ ĐVHD. Yêu cầu các cơ quan truyền thông tăng cường đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự, bản tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp.

- Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội dân sự trong việc thực hiện tuyên truyền và phổ biến các thông tin về bảo vệ ĐVHD.

- Đối với các cơ sở gây nuôi thương mại loài hoang dã, chủ trang trại phải chịu trách nhiệm chứng minh nguồn gốc hợp pháp của loài gây nuôi trong cơ sở của mình, thay vì các cán bộ thực thi pháp luật như hiện nay.

- Giới thiệu các mô hình, xu hướng sản xuất xanh, lối sống xanh, tiêu dùng xanh tới cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm khơi dậy, thúc đẩy, lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật, thực vật trong toàn xã hội. Đồng thời, xây dựng cơ chế khen thưởng để khuyến khích người dân tố giác vi phạm và các cán bộ thực thi có nhiều thành tích trong bắt giữ các đối tượng buôn trái phép ĐVHD kịp thời...

- Trong môi trường giáo dục, nhà trường cần lồng ghép nội dung tuyên truyền bảo vệ động thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, các hoạt động bảo vệ môi trường qua các tiết học, các môn học; giúp học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc bảo vệ động vật, thực vật hoang dã. Phát động toàn thể giáo viên, học sinh hưởng ứng ngày Quốc tế đa dạng sinh học, ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch ngày Làm cho thế giới sạch hơn,...